

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/DS-ST

Ngày 26-01-2026

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng

Bà Lê Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2025/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2025/QĐXX-ST ngày 10 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: Số A, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng TMCP A: Ông Trần Ngọc M, chức vụ Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn:

1. Ông Trương Dur T là chuyên viên chính xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Cà Mau.

2. Ông Huỳnh Văn Y là chuyên viên xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ.

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP A – Phòng Giao dịch N.

3. Ông Nguyễn Thanh T là chuyên viên chính xử lý nợ. (có mặt)

Địa chỉ: Ngân hàng TMCP A – Phòng giao dịch V.

Theo văn bản uỷ quyền ngày 28/8/2025.

- Bị đơn:

1. Bà Lưu Bích T, sinh năm 1986 (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn TT, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp CSN, xã BB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 17/10/2025 cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh T là người nhận ủy quyền của Ngân hàng A trình bày:*

Ngân hàng A (gọi tắt là Ngân hàng) và bà Lưu Bích T, ông Trần Văn TT có ký các hợp đồng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 173/22/HĐHM/2003-7100 ngày 22/4/2022; hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 173/22/HĐHM/2003-7100-02 ngày 22/7/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 282/24/HDDTD ngày 22/7/2024 với số tiền vay vốn 200.000.000 đồng, thời gian vay 12 tháng, lãi suất vay 6,6%/năm, lãi cố định trong 03 tháng kể từ ngày giải ngân, kể từ tháng thứ 4 lãi suất được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính bằng lãi suất cơ bản ngắn hạn (lãi suất cơ sở kỳ hạn 12 tháng) theo quy định của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh cộng 2,9%/năm; suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; mục đích vay là bổ sung vốn nuôi trồng thủy sản.

Để đảm bảo khoản vay thì bà T và ông TT có ký hợp đồng thế chấp tài sản số 173/22/HĐTC-BDS/2003-7100 ngày 22/4/2022 để thế chấp phần đất diện tích 7688,4m² thuộc thửa 203 tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp CSN, xã BB (xã BB Đông cũ), tỉnh Cà Mau do ông Trần Văn TT đứng tên QSD đất.

Quá trình vay, bà T và ông TT đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký với ngân hàng từ ngày 22/7/2025 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà T, ông TT thanh toán vốn và lãi theo hợp đồng đã kí nhưng đến nay ông bà chưa thanh toán.

Nay Ngân hàng yêu cầu bà T và ông TT có nghĩa vụ thanh toán nợ cho ngân hàng tính đến ngày 26/01/2026 với tổng số tiền là 225.662.000 đồng theo hợp đồng đã kí nêu trên, trong đó vốn vay là 200.000.000 đồng, lãi trong hạn là 6.183.014 đồng, tiền phạt chậm trả là 318.468 đồng, lãi quá hạn là 19.160.548 đồng. Đồng thời bà T và ông TT còn tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 27/01/2026 đến khi thanh toán xong khoản nợ theo hợp đồng đã ký với ngân hàng. Trường hợp không thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa Ngân hàng với bà T và ông TT để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu bà Lưu Bích T và ông Trần Văn TT có nghĩa vụ thanh toán nợ nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng; Bà T, ông TT có địa chỉ cư trú tại ấp CSN, xã BB (xã BBĐ cũ), tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà T, ông TT không có văn bản ý kiến và vắng mặt khi xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự này theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng A yêu cầu bà T, ông TT có nghĩa vụ thanh toán tổng số tiền vay còn nợ cho ngân hàng tính đến ngày 26/01/2026 theo các hợp đồng đã ký với tổng số tiền là 225.662.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của ngân hàng là có cơ sở. Bởi vì, việc bà T, ông TT vay tiền có trực tiếp ký hợp đồng với Ngân hàng được thể hiện tại các Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 173/22/HĐHM/2003-7100 ngày 22/4/2022; hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 173/22/HĐHM/2003-7100-02 ngày 22/7/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 282/24/HDDTD ngày 22/7/2024 và ông bà có nhận số tiền vốn vay là 200.000.000 đồng. Tính đến ngày 26/01/2026 bà T và ông TT còn nợ ngân hàng số tiền vốn và lãi là 225.662.000 đồng. Đồng thời tại hợp đồng có quy định việc điều chỉnh lãi suất như đại diện Ngân hàng trình bày.

Để đảm bảo các khoản vay của bà T, ông TT có ký hợp đồng thế chấp tài sản là phần đất diện tích 7688,4m² thuộc thửa 203 tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp CSN, xã BB (xã BBĐ cũ), tỉnh Cà Mau do ông Trần Văn TT đứng tên QSD đất theo hợp đồng thế chấp số 173/22/HĐTC-BDS/2003-7100 ngày 22/4/2022.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà T, ông TT có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu của ngân hàng. Trường hợp không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn là phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Xét, các hợp đồng giữa ông TT, bà T ký với ngân hàng có quy định điều chỉnh lãi suất. Do đó, kể từ ngày 27/01/2026 bà T, ông TT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng nêu trên cho đến khi ông bà thanh toán

xong khoản nợ ngân hàng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T, ông TT phải chịu án phí – Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bà Lưu Bích T và ông Trần Văn TT có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng A số tiền nợ tính đến ngày 26/01/2026 là 225.662.000 đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn đồng) theo các Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 173/22/HĐHM/2003-7100 ngày 22/4/2022; hợp đồng hạn mức cấp tín dụng sửa đổi, bổ sung số 173/22/HĐHM/2003-7100-02 ngày 22/7/2024 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 282/24/HDDTD ngày 22/7/2024. Trường hợp bà Lưu Bích T và ông Trần Văn TT không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thì Ngân hàng TT mại cổ phần A có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp tài sản là phần đất diện tích 7688,4m² thuộc thửa 203 tờ bản đồ số 19, đất tọa lạc tại ấp CSN, xã BB (xã BBĐ cũ), tỉnh Cà Mau do ông Trần Văn TT đứng tên QSD đất theo hợp đồng thế chấp số 173/22/HĐTC-BDS/2003-7100 ngày 22/4/2022 để ngân hàng thu hồi nợ vay.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày 27/01/2026 bà Lưu Bích T, ông Trần Văn TT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng đã ký nêu trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Bích T và ông Trần Văn TT nộp 11.283.000 đ (Mười một triệu hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Ngân hàng TT mại cổ phần A không phải chịu án phí. Vào ngày 29/10/2025 Ngân hàng có dự nộp 5.336.000 đ (Năm triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0003468 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Thắng – Lê Thị Duyên

Nguyễn Kiều Trang